|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN |  CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| TỈNH HẬU GIANG | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**QUY ĐỊNH**

**Về đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan,**

**đơn vị trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2023-2030**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy địnhvề đối tượng, mục tiêu, nguyên tắc và tiêu chí đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC), đánh giá theo tỷ lệ phần trăm (%) kết quả thực hiện công việc đối với các cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí đánh giá trong bộ chỉ số.

**Điều 2.** **Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn Tỉnh (sau đây gọi là cơ quan ngành dọc tỉnh).

3. Đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Hậu Giang (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

**Điều 3.** **Mục tiêu đánh giá, xếp loại**

1. Thông qua đánh giá, xếp loại để xác định rõ mặt mạnh, mặt yếu trong thực hiện CCHC của từng cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế.

2. Góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả trong thực hiện công tác CCHC của từng cơ quan, đơn vị và của Tỉnh.

3. Tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện công tác CCHC.

 4. Làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là cơ sở để xét thi đua, khen thưởng trong công tác CCHC của từng cơ quan, đơn vị.

**Điều 4.** **Nguyên tắc đánh giá**

1. Việc đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện định kỳ hàng năm.

2. Đảm bảo tính khách quan, công khai, minh bạch, chính xác và công bằng để phản ánh đúng tình hình thực tế kết quả thực hiện công tác CCHC của từng cơ quan, đơn vị.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị không thuộc nội dung đánh giá (đối với tiêu chí, tiêu chí thành phần) thì không tính điểm đối với tiêu chí, tiêu chí thành phần đó.

4. Đối với các cơ quan ngành dọc tỉnh ưu tiên thực hiện các quy định của Trung ương. Trường hợp văn bản Trung ương chưa có quy định thì áp dụng văn bản của Tỉnh.

5. Kịp thời công bố, công khai kết quả thực hiện công tác CCHC sau khi đánh giá, xếp loại.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 5. Tiêu chí xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá, xếp loại công tác CCHC**

1. Bộ Chỉ số đánh giá, xếp loại công tác CCHCđối với cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện được cấu trúc thành 02 phần:

a) Phần 1: Đánh giá kết quả thực hiện CCHC của từng cơ quan, đơn vị thông qua Báo cáo tự đánh giá chấm điểm;

b) Phần 2: Đánh giá tác động của công tác CCHC thông qua kết quả điều tra xã hội học.

2. Các lĩnh vực đánh giá, xếp loại công tác CCHC trong Phần 2 gồm:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC;

b) Cải cách thể chế;

c) Cải cách thủ tục hành chính;

d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính;

đ) Cải cách chế độ công vụ;

e) Cải cách tài chính công;

g) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

3. Nội dung Bộ Chỉ số đánh giá CCHC đối với cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện được ban hành kèm theo Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại công tác CCHC đối với Phòng, Ban chuyên môn cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Điều 6. Trình tự, thời gian thực hiện đánh giá, xếp loại**

1. Các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị;

b) Tiến hành tự đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị mình. Gửi kết quả tự đánh giá và các tài liệu kiểm chứng về Hội đồng đánh giá, xếp loại công tác CCHC tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

2. Hội đồng đánh giá, xếp loại công tác CCHC tỉnh tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá của từng cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và phân công cơ quan Thường trực của Hội đồng (Sở Nội vụ) tiến hành điều tra xã hội học đối với từng cơ quan, đơn vị được đánh giá. Thường trực Hội đồng báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại của từng cơ quan, đơn vị về Chủ tịch Hội đồng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất trong Quý I của năm tiếp theo năm đánh giá.

3. Chủ tịch Hội đồng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm của từng cơ quan, đơn vị.

**Điều 7. Thang điểm đánh giá**

Chỉ số CCHC được đánh giá theo tỷ lệ % mức độ hoàn thành các tiêu chí, trong đó có điểm do từng cơ quan, đơn vị tự đánh giá trên cơ sở các tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định tại Bộ Chỉ số đánh giá CCHC và điểm thông qua điều tra xã hội học.

**Điều 8.** **Hội đồng đánh giá, xếp loại công tác CCHC**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, xếp loại công tác CCHC đối với cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Lãnh đạo Sở, ngành là Thành viên Hội đồng có trách nhiệm thẩm định kết quả tự đánh giá của các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi trình Hội đồng.

3. Hội đồng đánh giá, xếp loại công tác CCHC làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

4. Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập Tổ Chuyên viên giúp việc để thẩm định, đối chiếu và đề xuất kết quả để Hội đồng xem xét, quyết định.

**Điều 9.** **Xếp loại kết quả CCHC**

1. Kết quả xếp loại tính theo tỷ lệ % dựa trên số điểm đạt được trên tổng số điểm đánh giá (sau khi đã trừ các tiêu chí, tiêu chí thành phần không đánh giá), cụ thể như sau:

a) Cơ quan, đơn vị đạt từ 90% đến 100% điểm: Xếp loại “Xuất sắc”.

b) Cơ quan, đơn vị đạt từ 80% đến dưới 90% điểm: Xếp loại “Tốt”.

c) Cơ quan, đơn vị đạt từ 65% đến dưới 80% điểm: Xếp loại “Khá”.

d) Cơ quan, đơn vị đạt từ 50% đến dưới 65% điểm: Xếp loại “Trung bình”.

đ) Cơ quan, đơn vị đạt dưới 50% điểm: Xếp loại “Yếu”.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có xảy ra sai phạm (đến mức xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên) hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao có tính trọng tâm cấp bách nhưng không hoàn thành kịp tiến độ thì hạ 1 bậc đánh giá.

**Điều 10. Khen thưởng, kỷ luật**

1. Kết quả xếp loại công tác CCHC hàng năm là căn cứ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng trong thực hiện công tác CCHC đối với cơ quan, đơn vị xếp loại “Xuất sắc” và các cá nhân có thành tích trong thực hiện chỉ số của đơn vị.

a) Đối với cấp sở, ban ngành tỉnh xếp loại “Xuất sắc” khen 05 đơn vị có thứ hạng và điểm cao nhất và 01 cá nhân của đơn vị xếp hạng cao nhất.

b) Đối với cơ quan ngành dọc tỉnh xếp loại “Xuất sắc” khen 03 đơn vị có thứ hạng và điểm cao nhất và 01 cá nhân của đơn vị xếp hạng cao nhất.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh xếp loại “Xuất sắc” khen 02 đơn vị có thứ hạng và điểm cao nhất và 01 cá nhân của đơn vị xếp hạng cao nhất.

d) Đối với UBND cấp huyện xếp loại “Xuất sắc” khen 03 đơn vị có thứ hạng và điểm cao nhất và 01 cá nhân của đơn vị xếp hạng cao nhất.

2. Kết quả đánh giá xếp loại công tác cải cách hành chính là cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong công tác tham mưu CCHC tỉnh:

a) Đối với tập thể tham mưu trong công tác CCHC “Xuất sắc” khen 03 tập thể được lấy phiếu bình chọn.

b) Đối với cá nhân tham mưu trong công tác CCHC “Xuất sắc” khen 03 cá nhân được lấy phiếu bình chọn.

c) Đối với cá nhân tham mưu trong công tác kiểm tra CCHC “Xuất sắc” khen 04 cá nhân được lấy phiếu bình chọn.

3. Kết quả đánh giá xếp loại công tác cải cách hành chính là cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị:

a) Có kết quả xếp loại “Trung bình” trở xuống.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị xếp loại “Khá” và có tiêu chí, tiêu chí thành phần giảm điểm so với năm trước.

**Điều 11. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng đánh giá, xếp loại công tác CCHC Tỉnh và kinh phí phục vụ hoạt động đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm được đảm bảo bằng ngân sách Nhà nước và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phục vụ hoạt động đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 12. Trách nhiệm thực hiện**

1. Cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình; thực hiện tự đánh giá, chấm điểm công tác CCHC đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng Quy định này.

b) Căn cứ nội dung, phương pháp, thang điểm đánh giá, xếp loại của cấp mình triển khai thực hiện trong nội bộ của cơ quan, đơn vị phù hợp với thực tế, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc điều tra xã hội học để xác định Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị.

2. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Quy định này;

b) Tập huấn, bồi dưỡng cho Công chức phụ trách CCHC của các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về hoạt động đánh giá, xếp loại CCHC;

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá, xếp loại công tác CCHC Tỉnh;

d) Hàng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Hội đồng đánh giá, xếp loại công tác CCHC Tỉnh và kinh phí điều tra xã hội học;

đ) Tổ chức tiếp nhận, thẩm định kết quả tự đánh giá của các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đồng thời, tiến hành điều tra xã hội học để trình Hội đồng đánh giá, xếp loại công tác CCHC;

e) Tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị xếp loại “Xuất sắc”, cũng như phê bình, kiểm điểm đối với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có kết quả xếp loại “Trung bình” hoặc “Yếu”.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Văn phòng UBND tỉnh trong quá trình tham mưu cho UBND tỉnh, Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao, quy định định rõ thời gian thực hiện; đồng thời, định kỳ tổng hợp, đôn đốc, nhắc nhở cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ còn chậm tiến độ.

4. Sở Tài chính:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện Quyết định theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành Quy định mới cho phù hợp./.